

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST- Việc HN&GD ngày 12 tháng 8 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981**

Trú tại: Thôn Lương Đình, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Tp Hà Nội

**2. Anh Phạm Văn P, sinh năm 1976**

Trú tại: Xóm Núi 2, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn P kết hôn năm 2004, có tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên). Sau khi kết cả hai chỉ chung sống với nhau được hai tháng thì ly thân, chị L bỏ về gia đình bố mẹ đẻ tại thôn Lương Đình, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội từ tháng 4/2004, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh P mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 8 năm 2020, là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Khoản nợ chung: không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có

[6] Về lệ phí Tòa án: Chị L, anh P thống nhất thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn P.

- *Về con chung:* Không có

- *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Khoản nợ chung, khoản cho vay chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về vấn đề khác:* Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn P cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ. Chị L và anh P được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004865 ngày 12/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Nam Tiến (nơi ĐK kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Hồ sơ VDS;
- Lưu VP.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**